

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày : 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 12/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Dũng, sinh năm 1966, tại tỉnh Phú Yên. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Nguyễn N, sinh năm 1928 (chết) bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939 (chết). Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm: 1998. Anh, chị, em: có 01 anh, 01 chị và 04 em. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn PH, huyện PH từ ngày 17/3/2023 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1951; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Trường T2, sinh năm: 1986; Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1987; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Trường T4, sinh năm: 1989. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966, trú tại: khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn C, sinh năm: 1964, trú tại: khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, Nguyễn D có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-171.83 lưu hành trên đường QL25 theo hướng Đông – Tây. Khi đến Km 12 + 910m thuộc khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH. Bị cáo D điều khiển xe mô tô lưu hành trên làn đường bên phải trong cùng theo chiều đi của mình, có bật đèn chiếu sáng nhưng không chú ý quan sát phía trước nên lớp trước của xe mô tô của D tông vào đuôi xe đạp do ông Nguyễn Ngọc T đang điều khiển lưu hành cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông làm 02 xe ngã xuống đường. Hậu quả ông Nguyễn Ngọc T và bị cáo D bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, đến khoảng 08 giờ ngày 31/01/2023 thì ông T chết.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 35/2023/TT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Ngọc T chết do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại.

Vật chứng vụ án:

Đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 chiếc xe đạp, màu sơn xanh.

Tạm giữ chờ xử lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-171.83, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN 779272 mang tên Nguyễn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô 78E1-171.83, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 78E1 -171.83, mẫu sơn màu đỏ và xanh được thu giữ trên xe đạp, chất màu đỏ, xanh dạng sơn được thu giữ tại mặt ngoài bên phải ba ga trước của xe mô tô 78E1 171.83, chất màu xanh dạng sơn được thu giữ tại mép phải lớp trước của xe mô tô 78E1-171.83.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn D đã bồi thường 2.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 12/CT-VKSPH ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự xin HĐXX xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn PH, huyện PH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn D có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn D trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn D đã bồi thường 2.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xét.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-171.83, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN 779272 mang tên Nguyễn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô 78E1-171.83, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 78E1 -171.83. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: mẫu sơn màu đỏ và xanh được thu giữ trên xe đạp, chất màu đỏ, xanh dạng sơn được thu giữ tại mặt ngoài bên phải ba ga trước của xe mô tô 78E1 171.83, chất màu xanh dạng sơn được thu giữ tại mép phải lớp trước của xe mô tô 78E1-171.83 vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30/01/2023, tại Km 12 + 910m Quốc lộ 25 thuộc khu phố DT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nguyễn D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-171.83 do không quan sát nên đã tông vào ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe đạp cùng chiều đang lưu hành phía trước. Hậu quả làm ông T chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên vào ngày 31/01/2023, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo D. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo thiếu chú ý quan sát là vi phạm khoản 23 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác trái pháp luật. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa xin giảm hình phạt thấp nhất cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong vụ tai nạn bị cáo cũng bị thương tích 29% để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở, vì trong vụ án này, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, đặc biệt là tình hình tai nạn giao thông hiện nay trên địa bàn huyện PH đang diễn ra hết sức phức tạp, nên cần thiết phải xét xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản thiệt hại gì. HĐXX xét thấy sự thỏa

thuận này đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn D** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn D 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp bị hại với bị cáo về khoản bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm hại 2.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đủ.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-171.83, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN 779272 mang tên Nguyễn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô 78E1-171.83, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 78E1 -171.83.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: mẫu sơn màu đỏ và xanh được thu giữ trên xe đạp, chất màu đỏ, xanh dạng sơn được thu giữ tại mặt ngoài bên phải ba ga trước của xe mô tô 78E1 171.83, chất màu xanh dạng sơn được thu giữ tại mép phải lớp trước của xe mô tô 78E1-171.83 vì không còn giá trị sử dụng.

(các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

